

TĂNG CƯỜNG DÂN CHỦ, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐOÀN KẾT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM NGỌC QUANG *

Tóm tắt: Để tăng cường dân chủ, đồng thuận và đoàn kết ở Việt Nam hiện nay thì cần phải phát huy vai trò của Dân. Nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Dân, theo tác giả bài viết: cần nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của Dân như là nhân tố quyết định mở rộng dân chủ, tăng cường đại đoàn kết, phát triển tính đồng thuận xã hội; cần nhận thức sâu sắc hơn về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; cần đổi mới nhận thức về vai trò của Dân trong xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.

Từ khóa: Dân chủ, đồng thuận, đoàn kết.

Toàn cầu hóa, tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, đã thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế tri thức ở nhiều quốc gia. Quá trình này cũng được thúc đẩy bởi dân chủ, đoàn kết, đồng thuận với tính cách là yếu tố giải phóng sự sáng tạo của con người. Đồng thời nhờ quá trình này mà dân chủ, đồng thuận, đoàn kết trở thành đòi hỏi ngày càng cấp thiết hơn. Thực tế cho thấy, ở mỗi quốc gia, dân chủ, đồng thuận, đoàn kết được phát huy tới đâu thì quốc gia ấy phát triển tới đó. Dân chủ, đồng thuận, đoàn kết là một trào lưu tiến bộ; khác với việc một số thế lực lợi dụng vấn đề dân chủ, đồng thuận, nhân quyền như một công cụ can thiệp vào nhiều quốc gia có chủ quyền.

Ở Việt Nam, sau gần 30 năm đổi mới, đất nước tuy có những bước phát triển vượt trội trên nhiều phương diện, nhưng hiện nay cũng đang đứng trước nhiều

thách thức cam go. Xu thế phát triển kinh tế theo chiều rộng đã lên tới đỉnh điểm (điều đó thể hiện rõ nhất ở chỗ, những lợi thế so sánh hiện có như lao động rẻ, đất đai, tài nguyên thiên nhiên đã được khai thác tới mức trần, không có khả năng phát huy tiếp). Kinh tế phát triển năng động nhưng chưa bền vững và chất lượng tăng trưởng chưa cao. Hệ thống chính trị - xã hội chưa được chuẩn bị đầy đủ cho yêu cầu chuyển dịch đất nước đi lên con đường phát triển hiện đại; ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém. Giáo dục và y tế tiếp tục xuống cấp, có những bất cập ngày càng lớn, ảnh hưởng sâu xa đến phát triển nguồn lực quý nhất và quan trọng nhất của sự nghiệp phát triển đất nước là *con người*. Cải cách hành chính không theo

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

kịp và không thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Trong xã hội đã hình thành một số nhóm lợi ích quan liêu, ăn bám mới với nhiều hệ quả tiêu cực cho chế độ chính trị. Cứu cánh duy nhất cho đất nước lúc này là phải dựa hẳn vào Dân, phát huy sức mạnh của Dân. Nhưng làm thế nào để phát huy vai trò của Dân? Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số suy nghĩ mang tính giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Dân ở nước ta hiện nay và qua đó để tăng cường dân chủ, đồng thuận và đoàn kết.

Thứ nhất, cần nhận thức sâu sắc hơn về Dân như là nhân tố có vai trò quyết định mở rộng dân chủ, tăng cường đoàn kết, phát triển tính đồng thuận xã hội.

Trong hệ vấn đề: “Dân chủ, đoàn kết, đồng thuận xã hội” thì dân chủ là điểm mấu chốt. Nhờ có dân chủ mà có đoàn kết, đồng thuận. Nhân dân, dân tộc là một cộng đồng có cấu trúc đa dạng với nhiều nhu cầu, lợi ích rất khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Dân chủ thể hiện trước hết trong việc tôn trọng những nhu cầu, lợi ích đa dạng đó. Thái độ đề cao quá mức nhu cầu, lợi ích của nhóm người này, kỳ thị, thậm chí vùi dập nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhóm người khác là xa lạ với dân chủ; thái độ đó sẽ là nguồn gốc chính dẫn tới mất đoàn kết, loại trừ sự đồng thuận trong xã hội. Dân chủ đòi hỏi phải khoan dung, độ lượng trước sai lầm, lệch lạc tạm thời mà một số người có thể mắc phải; phải giúp họ sửa chữa sai lầm, phát huy mặt tích cực

ở từng con người. Nhờ vậy mà đoàn kết, đồng thuận được nâng lên. Để tăng cường dân chủ, đoàn kết và đồng thuận xã hội, quy tụ lực lượng toàn dân tộc, cần xây dựng những quy chế và cơ chế cho phép tôn trọng và phát huy cao độ tiềm năng của mọi bộ phận cấu thành dân tộc trong sự nghiệp phấn đấu vì mục tiêu chung Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Việc mở rộng dân chủ, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và nâng cao tính đồng thuận xã hội thực chất là để *phát huy hơn nữa vai trò của Dân* trong quá trình đổi mới.

Trong điều kiện cụ thể ở nước ta hiện nay, khi đề cập tới “Dân” thì chúng ta cần dựa vào căn cứ lý luận quan trọng nhất là tư tưởng của Hồ Chí Minh về Dân. Đối với Hồ Chí Minh, “Dân” là quý nhất, quan trọng nhất, là “tối thượng”. “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽¹⁾. Dân là gốc của nước, của cách mạng. “Nước lấy dân làm gốc”, “gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”⁽²⁾. Vì là “gốc của nước”, nên Dân cũng là người quyết định thành bại của công việc. “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 276.

⁽²⁾ *Sđd*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 293, 409, 410.

cũng không nên”⁽³⁾. Dân là chủ thể duy nhất của mọi quyền lực. Dân là chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì Dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi Dân. Lợi ích của Dân là tối thượng. “Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác”⁽⁴⁾. Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, nhưng Nhân dân cần Đảng dẫn đường. Dân có quyền nhưng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với đất nước. Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của Dân. Nhân dân có quyền làm chủ thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân.

Xuất phát từ quan niệm xem “Dân” có vai trò quyết định trên tất cả mọi vấn đề có liên quan tới sự tồn tại, phát triển của xã hội nói chung, của các bộ phận cấu thành cơ thể xã hội đó nói riêng, Hồ Chí Minh đòi hỏi:

- Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với Dân, giải thích cho Dân hiểu⁽⁵⁾.

- Phải tin vào Dân. Đưa mọi vấn đề cho Dân thảo luận và tìm cách giải quyết. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa⁽⁶⁾.

- Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của Dân, theo trình độ giác ngộ của Dân, theo sự tình nguyện của Dân mà tổ chức họ.

- Tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng⁽⁷⁾. Nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành đường lối để lãnh đạo quần chúng. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải từ Dân mà ra, phải là kết quả

phản ánh khái quát những nhu cầu, lợi ích căn bản của Dân. Nếu trước kia việc gì cũng từ “trên dội xuống”, thì từ nay, việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”⁽⁸⁾.

Thứ hai, cần nhận thức sâu sắc hơn cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Đây là *cơ chế vận hành của hệ thống chính trị nhằm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân*. Trong tổng thể, nhận thức như vậy là đúng, nhưng khái quát này có hai điểm cần được nhận thức sâu sắc hơn.

Một là, khái quát trên vầng bóng Dân. Theo quan điểm chính thống của Đảng ta, hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm ba bộ phận cấu thành là Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của Nhân dân (gồm Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam). Trong khái quát vừa nêu về cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân đã vầng bóng nhân vật trung tâm nhất là *Dân*.

⁽³⁾ *Sđd*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 293, 409, 410.

⁽⁴⁾ *Sđd*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 335.

⁽⁵⁾ *Sđd*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 297.

⁽⁶⁾ *Sđd*, tr. 297.

⁽⁷⁾ *Sđd*, tr. 298.

⁽⁸⁾ Xem: Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 297, 298, 699.

Không nên cho rằng bộ phận thứ ba (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội của Nhân dân) là Dân. Bởi vì, đó chỉ là các thiết chế tổ chức đại diện cho Dân. Quyền lực của Dân được thực hiện không chỉ bởi các thiết chế đại diện và cá nhân tiêu biểu, mà còn cả bởi trực tiếp của từng người dân. Dân chủ càng phát triển, năng lực thực hiện dân chủ của từng người dân ngày càng cao, thì hình thức thứ hai càng sâu sắc và mở rộng, tiến tới trở thành hình thức phổ biến nhất. Nhân dân tham gia vào các công việc nhà nước và xã hội càng rộng rãi, càng sâu sắc và hiệu quả bao nhiêu, thì dân chủ càng phát triển chín muồi bấy nhiêu. Đến lúc tự người dân có thể làm được tất cả, hình thành *xã hội tự quản hiện đại*, thì mọi thiết chế chính trị - nhà nước đều trở thành thừa. Một nhà nước phi chính trị với tư cách là hình thức tổ chức tự quản của nhân dân sẽ ra đời. Nhà nước này được tạo thành từ “gia đình và xã hội công dân”. Khi đề cập tới loại nhà nước này, C.Mác viết: “Gia đình và xã hội công dân là những bộ phận cấu thành nhà nước... “Gia đình và xã hội công dân *tự chúng* cấu thành nhà nước”⁽⁹⁾.

Hai là, khái quát trên chưa làm rõ cơ chế để Nhân dân làm chủ. “Cơ chế” là khái niệm nói lên sự tương tác qua lại, sự liên kết các bộ phận cấu thành theo một logic nhất định, nhờ vậy, chức năng của cơ chế đó được thực hiện. Trong khái quát nêu trên, tuy có sự liệt kê các

bộ phận cấu thành cùng vai trò riêng biệt của nó (Đảng có vai trò lãnh đạo, Nhà nước có vai trò quản lý, Nhân dân có vai trò làm chủ); nhưng chưa cho biết các bộ phận đó liên kết, tác động qua lại với nhau ra sao để thực hiện được chức năng là cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Cần hiểu thực chất của cơ chế đó chính là: “*Nhân dân làm chủ bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng*”. Khái quát này nêu lên được ba điểm mấu chốt: a/ Chức năng cơ bản của toàn bộ cơ chế là bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; b/ quyền làm chủ của Nhân dân trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước; c/ để bảo đảm định hướng chính trị – xã hội trong việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, cần có sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ ba, cần đổi mới nhận thức về vai trò của Dân trong công tác xây dựng Đảng.

* Từ thành quả đổi mới nhận thức về Đảng đạt được ở Đại hội X, cần thống nhất quan niệm cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của Nhân dân, của Dân tộc Việt Nam (“Đảng ta” từ lâu đã trở thành lời cửa miệng của mọi người dân). Từ chỗ là Đảng của một giai cấp tiến tới Đảng của toàn dân tộc đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Đảng. Khi đó, Đảng mạnh nhất.

Vì Đảng là của Nhân dân, của Dân

⁽⁹⁾ C.Mác-Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 314.

tộc, nên xây dựng Đảng cả về chính trị (trong đó có Cương lĩnh, đường lối của Đảng), tư tưởng và tổ chức là trách nhiệm của Nhân dân, của cả Dân tộc.

Thể hiện tinh thần đó, để phát huy vai trò của Dân trong việc xây dựng Đảng, Văn kiện Đại hội X của Đảng viết: “Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ”⁽¹⁰⁾. Từ đoạn trích đó có thể rút ra hai điểm sau đây:

+ Chủ thể thực hiện sự giám sát và phản biện được đề cập trong các Quy chế này là “*Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và Nhân dân*”. Điều đó một lần nữa khẳng định điều chúng tôi đã nêu trên: “Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội” không đồng nhất với Dân, chưa phải là Dân.

+ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thực hiện giám sát và phản biện cả trong quá trình hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và cả trong quá trình tổ chức thực hiện các quyết định đó.

Hai điều vừa nêu cho thấy, quyền giám sát của Dân không chỉ được thực hiện *sau khi* các quyết định của Đảng, Nhà nước đã được ban hành (không chỉ giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định đó). Quyền phản biện của

Dân cũng không chỉ là phản biện dự thảo các quyết sách chính trị, mà còn là phản biện quá trình tổ chức thực hiện. Phản biện xã hội chỉ có ý nghĩa thực sự khi Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân được tham gia đóng góp ý kiến, nhận xét, đánh giá, tư vấn suốt quá trình hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Giám sát và phản biện của Dân giai đoạn điều chỉnh, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật là phương thức kiểm tra tính đúng đắn của các quyết sách đó. Như vậy, *việc giám sát cần được thực hiện trong suốt quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, không nên chỉ dừng lại ở trước khi văn bản được ban hành*.

Cũng cần có quan điểm tương tự khi nói về phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân phải phản biện không chỉ quá trình hoạch định các quyết sách chính trị, mà cả quá trình tổ chức thực hiện, xem phương thức tổ chức thực hiện đó có hợp lý không, có dân chủ không, có phát huy được tính chủ động, sáng tạo của nhân dân không?

* Xây dựng Đảng nhằm làm cho Đảng *hoàn thành tốt hơn chức trách được Nhân dân giao phó, thực hiện tốt*

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.135.

hơn quyền lực do Nhân dân uỷ quyền. Lâu nay chúng ta mới chỉ nói tới Nhân dân uỷ quyền cho Nhà nước thực hiện một số quyền mà từng người dân chưa trực tiếp thực hiện được. Xuất phát từ nhận thức mới về vai trò của Dân đối với Đảng, đã đến lúc phải khẳng định rằng, mọi quyền lực mà Đảng có được là do Nhân dân uỷ quyền cho. Đó là *quyền lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo Nhân dân tiến hành những cải biến căn bản trong đời sống xã hội, nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.* Đảng thực hiện quyền lãnh đạo do Dân uỷ quyền cho Đảng bằng việc đưa ra Cương lĩnh, đường lối cho sự phát triển đất nước; lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá Cương lĩnh, đường lối thành Hiến pháp, pháp luật, kế hoạch...; lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo Nhân dân thực hiện các quyết định của Nhà nước. Để cho sự uỷ quyền đó không dẫn tới Dân mất quyền, thì Dân phải kiểm tra, giám sát việc Đảng thực hiện quyền của Dân, Dân kiểm tra hoạt động của Đảng.

* Xét từ giác độ quyền lực của Dân đối với Đảng, cũng cần chính xác hoá quan niệm về *thước đo đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng, trình độ trưởng thành của Đảng.* Để đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng phải được xem Đảng có thực sự là một cơ chế mở, một tổ chức mở đối với mọi người dân hay không (cả theo nghĩa người dân có thuận lợi hơn, dễ dàng hơn không khi muốn gia nhập vào đội ngũ của Đảng; họ có thể dễ dàng hơn không

trong việc tiếp cận với Đảng, trong việc nắm vững tình hình tổ chức và hoạt động của Đảng, trong việc kiểm tra, giám sát *Đảng của mình*). Nói cách khác, thước đo đánh giá hiệu quả công tác xây dựng Đảng là ở bước tiến trong việc dân chủ hoá không chỉ sinh hoạt nội bộ Đảng, mà còn là *dân chủ hoá quan hệ giữa Đảng với Dân.* Khi đạt tới đỉnh cao của dân chủ hoá trên cả hai quan hệ đó, thì Đảng sẽ thực sự là biểu tượng về dân chủ. Đó cũng là con đường hiệu quả nhất để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Dân, là cách thức tốt nhất để khắc phục tình trạng quan liêu hoá của Đảng. Hiệu quả xây dựng Đảng cũng được đánh giá bằng việc nhờ đạt được những bước tiến trong xây dựng Đảng mà quyền lực của Dân được giữ vững, tăng cường và phát huy hơn.

* Thước đo đánh giá tính đúng sai của đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đối với Nhân dân không phải ở chỗ Đảng có năng lực làm thay Nhà nước, làm thay Nhân dân, mà ở chỗ, nhờ đổi mới đó Nhà nước mạnh lên, làm tốt hơn chức năng vốn có của mình (*là thiết chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt hơn sự uỷ quyền của Nhân dân trong việc quản lý đất nước theo pháp luật*); đồng thời nhờ đổi mới đó *quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy ngày một đầy đủ hơn, sâu sắc hơn phổ quát hơn, hiệu quả hơn.*

Thứ tư, cần đổi mới nhận thức về vai trò của Dân trong xây dựng Nhà nước.

* Ở nước ta hiện nay, Nhà nước là thiết chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Nhân dân làm chủ bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước; đó là cơ chế có hiệu quả nhất. Xét về thực chất, Nhà nước ta là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Mọi quyền lực mà Nhà nước có được đều do Nhân dân uỷ quyền cho. Để không diễn ra tình trạng Nhân dân uỷ quyền cho Nhà nước rồi mình mất quyền (đó là sự tha hoá của quyền lực nhà nước - cội nguồn sâu xa nhất của tình trạng quan liêu, tham nhũng), thì mọi hoạt động của Nhà nước đều phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân. Nhà nước đó phải hoạt động theo nguyên tắc *“Việc gì có lợi cho Dân phải hết sức làm; việc gì có hại cho Dân phải hết sức tránh”*. Quán triệt tinh thần nêu trên, khi đề cập phương hướng đổi mới Nhà nước, thì cần nhấn mạnh điểm sau đây: *“Đẩy mạnh dân chủ hoá Nhà nước và dân chủ hoá mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân”*.

* Khi xác định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước thì cũng cần quán triệt tinh thần Nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực nhà nước. Hoạt động cơ bản của Nhà nước là *quản lý* các quá trình phát triển xã hội. Công cụ thực hiện sự quản lý đó là Hiến pháp, pháp luật. Trong chế độ ta, nói theo cách nói của C.Mác, *“Pháp luật là ý chí của nhân dân được đưa lên thành luật”*. Do vậy, khi nói Nhà nước tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật thì điều đó cũng có nghĩa rằng cần bảo đảm vai trò chi phối

của quyền lực Nhân dân trên lĩnh vực này. Có như vậy thì mới có dân chủ.

Thứ năm, cần viết hoa chữ Dân.

Từ trước đến nay, trong mọi văn bản của Đảng và Nhà nước ta, khi viết tới Đảng, Nhà nước với tư cách là Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì các chữ “Đảng”, “Nhà nước” đều được viết hoa. Nhưng khi viết “nhân dân”, “dân”, dù đó là khái niệm dùng để chỉ nhân dân của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì các chữ nhân dân, dân không viết hoa. Điều đó vô tình hay hữu ý cũng nói lên rằng, chúng ta đã đánh giá không đúng vị trí của Nhân dân, của Dân trong tương quan với Đảng và Nhà nước. Đúng ra, theo Hồ Chí Minh, “Dân”, “Nhân dân” là tối thượng, là “gốc nước”. Một thời gian rất dài trên đất nước này không có Đảng, không có Nhà nước với nội dung xác định nêu trên, nhưng không thể không có Dân, không thể không có Nhân dân. Rồi đây, sẽ đến lúc không còn Đảng, không còn Nhà nước, nhưng Nhân dân và Dân vẫn tồn tại... Cách viết như lâu nay gây ra sự mặc cảm, sự khó chịu; cách viết đó vô tình hay cố ý thể hiện thái độ coi thường Dân, coi thường Nhân dân. Để khắc phục sự mặc cảm đó, chúng tôi đề nghị từ nay, trong mọi văn bản của Đảng, Nhà nước, khi viết về dân như một dân tộc đặc thù - dân tộc Việt Nam đi theo Đảng làm cách mạng - thì chúng ta cũng phải được viết hoa chữ Dân như khi viết các chữ Đảng ta, Nhà nước ta.

